

Bản án số: 80 /2017/HSST

Ngày: 28/12/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH – TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng*

- *Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Thanh*

- Ông Nguyễn Hữu Nhị.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Tiến, Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2017/ HSST, ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Việt H, (tên gọi khác: H Dị); Sinh ngày: 01/01/1970; Trú quán: tổ A, phường A1, thành phố H1, tỉnh H2; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Con ông: Lê Văn D và bà: Phan Thị N (đều đã chết); Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: có 05, ngày 28/7/2003, bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh H2 xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 15/HSST; đến ngày 10/4/2005 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 28/9/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh H2 xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 26/2005/HSST; đến ngày 14/5/2007 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 11/12/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố H1, tỉnh H2 xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 45/2007/HSST; đến ngày 14/6/2007 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 30/12/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố H1, tỉnh H2 xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 50/2009/HSST; đến ngày 25/3/2012 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 29/8/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố H1, tỉnh H2 xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 40/2012/HSST; đến ngày 29/5/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự theo quyết định tại bản án. Nhân thân: Ngày 10/10/1995 bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh H2 xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm

cấp tài sản của công dân” theo bản án số 14/HSST; đã chấp hành xong bản án; Ngày 14/8/1996 bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh H2 xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo bản án số 21/HSST; đã chấp hành xong bản án; Ngày 05/12/1997 bị UBND tỉnh H3 ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng, chấp hành xong ngày 19/10/1999; Ngày 31/10/2000 bị UBND tỉnh H3 ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng, chấp hành xong ngày 08/10/2002.

Bị tạm giam từ ngày 14/9/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an H4. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:** Chị Đặng Thị N, sinh năm: 1996; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: thôn B1, xã B2, huyện B3, tỉnh H2. (Vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Quốc Q, sinh năm: 1979; Trú tại: số 83, đường N1, phường N3, thành phố H2. (Vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H2 truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 03/9/2017, Lê Việt H đi bộ từ nhà mình ra đường K để chơi. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đến cửa hàng quần áo LUZY số 59 đường L, thuộc phường L1, thành phố H1, Lê Việt H thấy cửa hàng bán quần áo không đóng cửa và không có người bên trong nên Lê Việt H nảy sinh ý định vào bên trong trộm cắp tài sản. H đi vào trong thì thấy chị Đặng Thị N là nhân viên trông coi cửa hàng đang nằm ngủ ở sàn nhà gần cửa ra vào, quan sát thấy có chiếc túi xách màu đen của chị N để trên tủ kính, Lê Việt H đi lại mở ra để kiểm tra nhưng không có tài sản gì. H phát hiện một chiếc điện thoại OPPO F1S màu trắng xám để ở phần bụng chị N đang nằm ngủ. Hùng ngồi xuống gần chị N, dùng tay lấy chiếc điện thoại rồi đi ra khỏi cửa hàng. Sau khi lấy được điện thoại Lê Việt H đi đến cửa hàng mua bán điện thoại ở số 83, đường N1, phường N3, thành phố H2 bán cho anh Nguyễn Quốc Q với số tiền 1.900.000đ. Số tiền trên Hùng dùng vào việc tiêu xài cá nhân. Sau khi bị cơ quan công an triệu tập H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Chiếc thoại di động OPPO F1S đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho người bị hại Chị Đặng Thị N, nay Chị N không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Quốc Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.900.000đ, tiền anh Q đã mua chiếc điện thoại trên của bị cáo.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 08/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố H1 xác định: 01 điện thoại di động OPPO F1S màu trắng xám đã qua sử dụng trị giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 70/CTr-KSĐT ngày 16/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H1 đã truy tố bị cáo Lê Việt H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS, xử phạt bị cáo Lê Việt H từ 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2017.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, Lê Việt H khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 00' ngày 03/9/2017, tại cửa hàng bán quần áo LUZY ở số 59, số 59 đường L, thuộc phường L1, thành phố H1. Lê Việt H đã lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu trắng xám của chị Đặng Thị N. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Sau khi lấy được tài sản H đem đi bán, thu lợi bất chính số tiền 1.900.000đ. Số tiền trên H sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bí mật lén lút chiếm đoạt tài sản. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm là 3.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo đã có 05 tiền án đều về tội “trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý, lần phạm tội này của bị cáo là “tái phạm nguy hiểm”, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của BLHS. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Lê Việt H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của BLHS.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần phải xử lý nghiêm.

Xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có 05 tiền án, chưa được xóa án tích đều về tội “Trộm cắp tài sản”. Có nhân thân 02 lần bị Tòa án kết án, đã được xóa án tích; 02 lần bị Ủy ban nhân dân tỉnh H3 đưa vào cơ sở giáo dục đều về hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà ra tù được một thời gian ngắn lại tiếp tục phạm tội. Qua đó, chứng tỏ bị cáo là đối tượng liều lĩnh, xem thường pháp luật, khó giáo dục, cải

tạo nên cần lên một mức án nghiêm minh đối với bị cáo. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là thỏa đáng.

Trong vụ án này, có anh Nguyễn Quốc Q là người mua chiếc điện thoại OPPO F1S của Lê Việt H bán nhưng không biết nguồn gốc tài sản trên là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý là phù hợp.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên miễn xét; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.900.000đ tiền mua điện thoại của bị cáo.

Xét yêu cầu của anh Q về việc bồi thường số tiền 1.900.000đ tiền mua chiếc điện thoại là có căn cứ, phù hợp. Cần áp dụng quy định tại khoản 1 điều 42 của BLHS; Các điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của anh Q, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Q số tiền 1.900.000đ.

Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động OPPO F1S màu trắng xám đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho người bị hại Chị Đặng Thị N là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố **Lê Việt H** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS, xử phạt: **Lê Việt H 36 (ba mươi sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Lê Việt H phải bồi thường cho anh Nguyễn Quốc Q số tiền 1.900.000đ.

Kể từ ngày anh Nguyễn Quốc Q có đơn yêu cầu thi hành án nếu Lê Việt H không thi hành được, thì hàng tháng Lê Việt H còn phải chịu lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm trả nợ, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

“...Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Về án phí: Áp dụng Điều 98, Khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 1, 2 điều 26 Nghị quyết số: 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Việt H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND T.P Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- Công an TPHT;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng